TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2025/QĐST-DS	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TLST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T (P), địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà T, ô đất P, khu đô thị C, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú C – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng L, số D N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/4/2025).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị G, sinh năm 1983 và ông Huỳnh Trọng N, sinh năm 1980, cùng địa chỉ: Số C, đường D, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Thị G, ông Huỳnh Trọng N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP T (P) tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2025 là1.468.780.014 đồng (một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, không trăm mười bốn đồng); trong đó, nợ gốc là =SUM(ABOVE) 1.392.600.000(một tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng); nợ lãi trong hạn là 71.705.868 đồng (bảy mươi mốt triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng); nợ lãi quá hạn là 3.409.236 đồng (ba triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, hai trăm ba

mươi sáu đồng); nợ lãi chậm trả lãi là 1.064.910 đồng (một triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm mười đồng).

Kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi trả xong nợ, bà Phan Thị G, ông Huỳnh Trọng N còn phải chịu lãi, lãi quá hạn theo các theo theo Hợp đồng tín dụng số 948.015/2023/HĐTD-CN/PGBankBD ngày 31/01/2023; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 948.015/2023.01/PL-HĐTD ngày 31/01/2023; Hợp đồng tín dụng số 948.226/2020/HĐTD-CN/PGBankBD ngày 24/09/2020; Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01/948.226/2020/HĐTD-CN/PGBankBD và Khế ước nhận nợ số 948.015/2023/KƯNN-CN/PGBankBD ngày 31/01/2023; Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 948.226/2020/ĐNGN-KƯNN/CN/PGBankBD ngày 25/09/2020.

Trong trường hợp bà Phan Thị G, ông Huỳnh Trọng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP T (P) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 296.948/HĐTC/2019 ngày 04/12/2019 (đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/12/2019); Hợp đồng sửa đổi bổ sung số PL01/296.948/HĐTC/2019 ngày 24/09/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung sung số PL02/286.948/HĐTC/2019 ngày 10/12/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số PL03/296.948/HĐTC/2019 ngày 25/11/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số PL04/296.948/HĐTC/2019 ngày 31/01/2023 đối với quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số Lô PM-OO, tờ bản đồ số B11-KTĐC; đất tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 192830, số vào sổ: CH01157 do UBND thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/01/2011 cho bà Phan Thị G.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản nhưng không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Phan Thị G, ông Huỳnh Trọng N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP T và Phát triển.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Phan Thị G, ông Huỳnh Trọng N tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng TMCP T và Phát triển đã nộp tạm ứng.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phan Thị G, ông Huỳnh Trọng N phải liên đới chịu 28.031.700 đồng (hai mươi tám triệu, không trăm ba mươi mốt nghìn, bảy trăm đồng).

Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho Ngân hàng TMCP T (P) số tiền 28.083.131 đồng (hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, một trăm ba mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003940 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Tp. HCM;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Thị Kim Thoa